

# MARKET INSIGHTS REPORTS

17.07.2024

NGÂN HÀNG VẤN DUY TRÌ ĐÀ TĂNG GIÁ  
VÀO NGÀY MAI ?



# NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Nhóm ngân hàng đang có tín hiệu tích cực nhưng chưa có Break out*

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Mỗi khi FED thắt chặt đó thường là tín hiệu tốt với TTCK*

*Suất sinh lợi của S&P 500 khi có 134 phiên giao dịch tích cực ?*

10 TTCK MỸ

*Dự báo chỉ số Dow Jones sẽ tiếp tục tăng điểm còn chỉ số Nasdaq sẽ giảm điểm.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	511
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	109
Số cổ phiếu giảm giá	369
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	33

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	228
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	33
Số cổ phiếu giảm giá	150
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	385
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	96
Số cổ phiếu giảm giá	206
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	83

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	77,592.28	74,122.29	3,469.99
% KL toàn thị trường	6.33%	6.05%	
Giá trị	2,693,906	2,170,108	523,798
% GT toàn thị trường	9.19%	7.40%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,564.60	2,742.43	(177.83)
% KL toàn thị trường	6.33%	6.05%	
Giá trị	74,387	58,586	15,801
% GT toàn thị trường	3.46%	2.72%	

### UPCOM

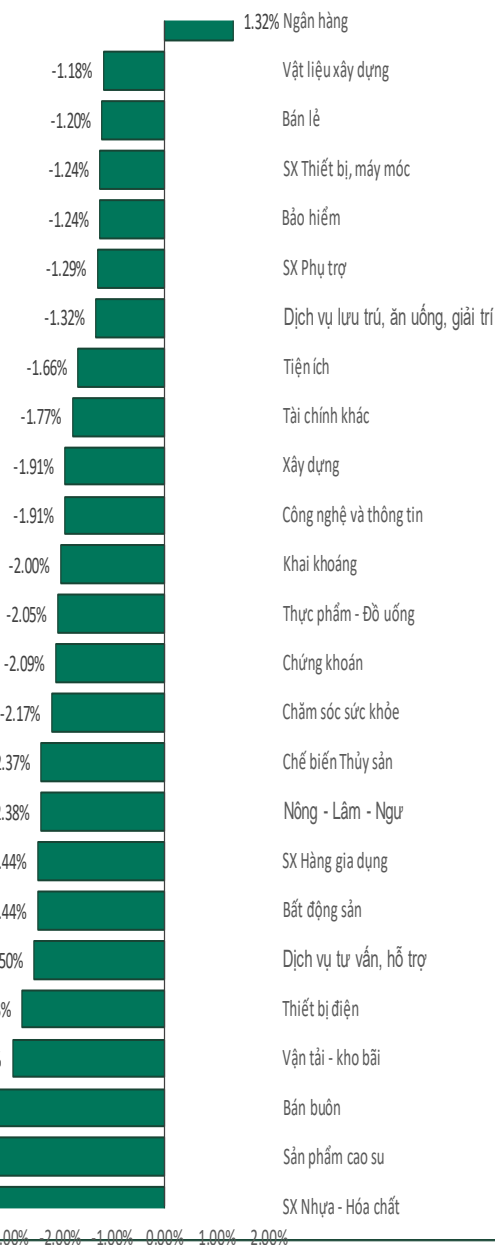
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,145.55	957.91	187.64
% KL toàn thị trường	1.18%	0.98%	
Giá trị	95,377	38,822	56,556
% GT toàn thị trường	4.81%	1.96%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

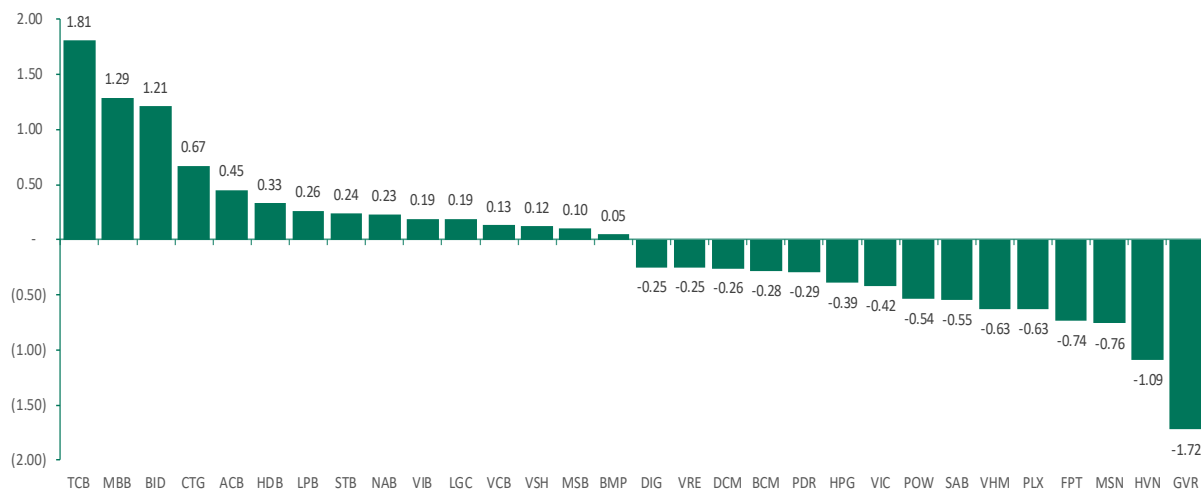
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	3,362,500	88,000	100 (0.11%)	14.24	2.83	6,180	491,840
2	BID	7,855,000	48,000	850 (1.8%)	11.51	2.12	4,171	273,621
3	FPT	6,970,100	131,900	-2,100 (-1.57%)	23.80	5.28	5,541	192,633
4	HPG	25,546,900	28,200	-250 (-0.88%)	17.61	1.55	1,601	180,374
5	GAS	1,573,000	78,000	-300 (-0.38%)	15.21	2.64	5,127	179,146
6	CTG	22,598,600	33,000	500 (1.54%)	8.14	1.36	4,056	177,210
7	TCB	27,351,200	23,700	1,000 (4.41%)	4.23	0.61	5,606	166,967
8	VHM	7,031,600	37,300	-600 (-1.58%)	7.34	0.83	5,081	162,418
9	VIC	2,651,000	40,600	-450 (-1.1%)	17.55	0.98	2,313	155,241
10	VPB	34,909,100	19,000	0 (0%)	12.41	1.05	1,531	150,745

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## Ngân hàng vẫn duy trì đà tăng giá vào ngày mai ?

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 12.52 điểm (- 0.98%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Ngân hàng ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VCB, BID, CTG, TCB, MBB, ACB, LPB, VIB, STB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục đi lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mô hình Rally – Base – Rally;
- ✓ Tính tới cuối tháng 6/2024, LPB đã tăng trưởng tín dụng 15.6% đứng đầu mức tăng trưởng tín dụng toàn ngành;
- ✓ Ước tính mức lợi nhuận 6T/2024 của LPB vào khoảng 5,800 – 6,000 tỷ đồng do tăng trưởng tín dụng tới tháng 5 vẫn duy trì tương đương Q1/2024 và kết quả tăng trưởng tín dụng cao sẽ phản ánh vào nửa cuối năm 2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(ii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chưa vượt kháng cự giảm giá trung hạn thiết lập từ ngày 1/3/2024 trong hôm nay;
- ✓ Tính tới cuối tháng 6/2024, VCB đã tăng trưởng tín dụng 7,52% và có thể đạt con số 10 - 15% nhờ các cam kết tín dụng đã ký kết. Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh nửa cuối năm của VCB sẽ rất tích cực và hiện cổ phiếu đang giao dịch ở vùng đáy;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng - Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

**(2) Sản xuất nhựa hóa chất, sản phẩm cao su, bán buôn, khai khoáng, vận tải kho bãi, thiết bị điện, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất hàng gia dụng, bất động sản, nông lâm ngư... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, DPM, CSV, LAS, DRC, PLX, DGW, PET, HHS, SMC, PVS, PVD, KSV, KSB, HVN, VOS, VTP, HAH, GEX, RAL, TV2, TCM, MSH, TNG, STK, GIL, EVE, DIG, VHM, VIC, BCM, VRE, NVL, NLG, DXG, CEO, TCH, IJC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hammer”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vận động theo mô hình VCP – Tuy nhiên chúng ta chờ điểm đột phá trước khi giao dịch;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 35 – Kênh tăng giá thiết lập từ 23/4/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) DXG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 12;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) NLG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình tam giác có hỗ trợ là 42 – Break Down sẽ chuyển sang xu hướng giảm ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Nhóm ngân hàng đang có tín hiệu tích cực nhưng chưa có Break out

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 467 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, VCB, FPT, TCB, BID, FUEVFN, CTG, ACV, HVN, DGW... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, VHM, VND, VPB, CTR, PVD, VIC, HSG, FUSSVFL, SHB ... Chúng tôi thấy tỷ giá VND đang có dấu hiệu rời đỉnh với việc tỷ giá liên ngân hàng giảm 50 điểm cơ bản trong ngày hôm nay và khối ngoại quay trở lại mua ròng tương đối mạnh sau chuỗi bán ròng miệt mài trong 1 tháng vừa qua. Chúng tôi vẫn kỳ vọng với việc tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài hiện tại đã chạm mốc 17% trong lịch sử sẽ ngăn NĐT nước ngoài bán ròng mạnh và quay trở lại mua ròng trong thời gian tới.

(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Với việc xác định thị trường Sideway, thì theo phân tích kỹ thuật hãy nên đứng ngoài chờ điểm Break out hoặc Break Down để giao dịch hoặc giao dịch theo khung với cận dưới thì mua và cận trên thì bán. Về nguyên tắc quy mô giao dịch cũng phải thu hẹp lại.

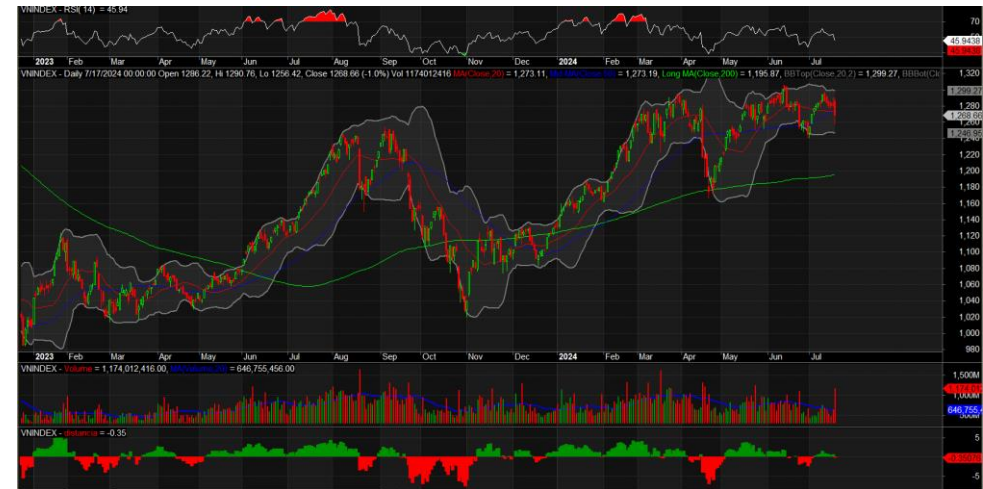
(iii) Về dòng tiền, hôm nay dòng tiền đổ vào nhóm ngân hàng và thoát lui khỏi tất cả các nhóm ngành đã tăng nóng trong giai đoạn vừa qua như vận tải kho bãi, thép, công nghệ, bán lẻ... và nhóm ngành bất động sản vốn đã thu hút rất nhiều dòng tiền trong giai đoạn đi xuống trước nhưng giá cổ phiếu vẫn liên tục thủng đáy. Như vậy, có thể thấy dòng tiền thoát ra khỏi nhóm ngành định giá cao và quay trở lại ngành ngân hàng với thông tin tăng trưởng tín dụng tốt trong tháng 6 và đang ở mặt bằng định giá thấp. Đó là điều cần thấy trong lúc này. Tất nhiên, việc chiết khấu giá ở nhóm ngành bất động sản hay nhóm vận tải cũng là điều cần thiết nhằm rũ bỏ dòng tiền đầu cơ và thiết lập lại mặt bằng tích lũy mới sau khi chạm đáy. Tựu chung lại, chúng ta chưa cần thiết phải lo lắng dù phiên giảm điểm hôm nay ngoài dự kiến của số đông và áp lực bán khá mạnh mẽ.

(iv) Về dờ “Timing” chúng tôi thấy chu kỳ điều chỉnh có thể kết thúc vào ngày 18/7/2024 ( $\pm 3$  ngày). Do vậy, có thể đây là cú rũ bỏ cuối cùng trước khi bứt phá của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VJC, BCM, , HDB, SSI, MBB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 45 Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu BID



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	531.78	533.2	530.36	NO	543.43	557.92	569.57	584.06	517.29	505.64	491.15	479.5
HNXINDEX	241.84	242.3	241.37	NO	245.28	249.67	253.11	257.5	237.45	234.01	229.62	226.18
UPINDEX	97.45	97.54	97.36	YES	98.55	99.82	100.92	102.19	96.18	95.08	93.81	92.71
VN30	1307.14	1308.03	1306.26	YES	1322.78	1340.19	1355.83	1373.24	1289.73	1274.09	1256.68	1241.04
VNINDEX	1271.95	1273.59	1270.3	NO	1287.47	1306.29	1321.81	1340.63	1253.13	1237.61	1218.79	1203.27
VNXALL	2101.39	2103.01	2099.76	YES	2129.03	2159.93	2187.57	2218.47	2070.49	2042.85	2011.95	1984.31
VN30F1M	1306.53	1308.2	1304.87	NO	1318.67	1334.13	1346.27	1361.73	1291.07	1278.93	1263.47	1251.33
VN30F1Q	1310.5	1313.65	1307.35	NO	1321.7	1339.2	1350.4	1367.9	1293	1281.8	1264.3	1253.1
VN30F2M	1305.17	1306	1304.33	YES	1320.33	1337.17	1352.33	1369.17	1288.33	1273.17	1256.33	1241.17
VN30F2Q	1307.77	1311.5	1304.03	NO	1315.53	1330.77	1338.53	1353.77	1292.53	1284.77	1269.53	1261.77
ACB	24.63	24.7	24.57	NO	25.07	25.63	26.07	26.63	24.07	23.63	23.07	22.63
BCM	66.73	66.4	67.07	NO	69.37	71.33	73.97	75.93	64.77	62.13	60.17	57.53
BID	48.52	48.78	48.26	NO	49.48	50.97	51.93	53.42	47.03	46.07	44.58	43.62
BVH	46	45.8	46.2	NO	47.7	49	50.7	52	44.7	43	41.7	40
CTG	33.12	33.17	33.06	NO	33.68	34.37	34.93	35.62	32.43	31.87	31.18	30.62
FPT	131.97	132	131.93	YES	134.03	136.17	138.23	140.37	129.83	127.77	125.63	123.57
GVR	36.43	36.88	35.99	NO	37.32	39.08	39.97	41.73	34.67	33.78	32.02	31.13
GAS	77.97	77.95	77.98	YES	78.83	79.67	80.53	81.37	77.13	76.27	75.43	74.57
HDB	25.07	25	25.13	NO	25.53	25.87	26.33	26.67	24.73	24.27	23.93	23.47
HPG	28.13	28.1	28.17	NO	28.67	29.13	29.67	30.13	27.67	27.13	26.67	26.13
MBB	24.4	24.35	24.45	NO	25.25	26	26.85	27.6	23.65	22.8	22.05	21.2
MSN	72.37	72.65	72.08	NO	73.73	75.67	77.03	78.97	70.43	69.07	67.13	65.77
MWG	63.47	63.45	63.48	YES	64.73	65.97	67.23	68.47	62.23	60.97	59.73	58.47
PLX	45.32	45.47	45.16	NO	46.78	48.57	50.03	51.82	43.53	42.07	40.28	38.82
POW	14.3	14.5	14.1	NO	14.7	15.5	15.9	16.7	13.5	13.1	12.3	11.9
SAB	54.6	54.9	54.3	NO	55.5	57	57.9	59.4	53.1	52.2	50.7	49.8
SHB	11.93	11.98	11.89	NO	12.07	12.28	12.42	12.63	11.72	11.58	11.37	11.23
SSB	20.78	20.77	20.79	YES	20.92	21.03	21.17	21.28	20.67	20.53	20.42	20.28
SSI	34.35	34.45	34.25	NO	34.75	35.35	35.75	36.35	33.75	33.35	32.75	32.35
TCB	23.57	23.5	23.63	NO	24.33	24.97	25.73	26.37	22.93	22.17	21.53	20.77
STB	30.52	30.58	30.46	NO	31.08	31.77	32.33	33.02	29.83	29.27	28.58	28.02
TPB	17.95	18	17.9	NO	18.2	18.55	18.8	19.15	17.6	17.35	17	16.75
VCB	88.5	88.75	88.25	NO	89.5	91	92	93.5	87	86	84.5	83.5
VHM	37.33	37.35	37.32	YES	37.87	38.43	38.97	39.53	36.77	36.23	35.67	35.13
VIB	21.73	21.8	21.67	NO	22.07	22.53	22.87	23.33	21.27	20.93	20.47	20.13
VIC	40.58	40.58	40.59	YES	41.02	41.43	41.87	42.28	40.17	39.73	39.32	38.88
VJC	104.9	104.6	105.2	NO	106.6	107.7	109.4	110.5	103.8	102.1	101	99.3
VNM	65.93	66.05	65.82	NO	66.27	66.83	67.17	67.73	65.37	65.03	64.47	64.13
VPB	19.07	19.1	19.03	NO	19.33	19.67	19.93	20.27	18.73	18.47	18.13	17.87
VRE	19.95	20.05	19.85	NO	20.15	20.55	20.75	21.15	19.55	19.35	18.95	18.75

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	72,360,096	10,287,660	703	4.03
SHB	47,939,600	16,521,380	290	-0.42
DIG	35,495,200	8,707,660	408	-6.84
POW	31,977,500	13,761,670	232	-6.71
<b>ACB</b>	<b>28,890,400</b>	<b>6,156,790</b>	<b>469.24</b>	<b>1.66</b>
TCB	27,351,200	9,064,110	302	4.41
STB	25,058,400	7,362,890	340	1.67
<b>TCH</b>	<b>23,220,900</b>	<b>8,505,850</b>	<b>273</b>	<b>-6.86</b>
NVL	22,627,400	8,502,460	266	-3.97
CTG	22,598,600	4,200,310	538	1.54
<b>MWG</b>	<b>16,982,000</b>	<b>7,898,460</b>	<b>215</b>	<b>-0.94</b>
MSB	15,604,600	4,230,040	369	1.37
SSI	14,342,000	7,016,810	204	-0.73
PDR	13,713,000	4,034,650	340	-6.47
BCG	13,325,900	5,304,010	251	-5.88
<b>VOS</b>	<b>12,570,900</b>	<b>5,466,220</b>	<b>229.97</b>	<b>-7</b>
GVR	10,716,900	4,934,840	217	-6.94
VSC	9,859,700	4,739,100	208	-5.58
HQC	9,815,600	2,165,100	453	-6.61
BVB	9,709,600	2,407,490	403	6.87
<b>CEO</b>	<b>9,458,400</b>	<b>4,107,830</b>	<b>230.25</b>	<b>-1.17</b>
VIB	8,679,900	2,667,420	325	1.41
IJC	8,171,400	3,283,240	249	-6.69
BID	7,855,000	2,645,820	297	1.8
MBS	7,241,000	3,387,450	214	-0.58
<b>DXS</b>	<b>5,914,200</b>	<b>2,713,640</b>	<b>217.94</b>	<b>-5.22</b>
GEG	5,619,300	1,916,380	293	-6.8
PVD	5,150,800	2,360,100	218	-4.04
ABB	4,620,500	670,770	689	2.47
HPX	4,471,900	1,685,310	265	-1.16
LAS	4,311,200	2,019,290	214	-9.96
DGW	3,594,300	1,746,940	206	0
ASM	3,251,200	1,542,990	211	-4.66
TDC	2,906,300	683,890	425	-4.91
DTD	2,897,400	1,289,960	225	-9.12
PET	2,846,200	1,243,780	229	-5.14
QTP	2,761,500	648,560	426	-4.88
OCB	2,655,800	1,243,560	214	0.35
LDG	2,511,000	1,029,730	244	-2.55
VGS	2,474,300	1,173,780	211	-9.05

- Lưu ý: SHB, MBB, DIG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Thị trường vào vùng giá biến động đi ngang với thanh khoản thu hẹp. Vùng hỗ trợ 1,240 – 1,300 điểm;
- Với nhà đầu tư thận trọng chờ thị trường có Break out hoặc Break Down để tiếp tục giao dịch;
- Với nhà đầu tư mạo hiểm có thể giao dịch theo phương thức mua cận dưới và bán cận trên;
- Chúng tôi vẫn kỳ vọng nhóm ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng giá để nâng đỡ thị trường;
- Các nhà đầu tư nên đề các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.245 VND/USD, không thay đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.380 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên 15/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 90 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.620 VND/USD và 25.690 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/07, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 - 0,05 đpt ở các kỳ hạn từ 1W đến 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,50%; 1W 4,65%; 2W 4,77% và 1M 4,97%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,36%; 2W 5,40%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp phân hóa nhẹ ở các kỳ hạn khác nhau; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,98%; 7Y 2,29%; 10Y 2,79%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 9.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 8.895,66 tỷ đồng trúng thầu, có 9.999,99 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 11.200 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 19.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.695,67 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 94.300 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 42.447,85 tỷ đồng. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.999,95 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 102.100 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 43.552,18 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và về tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Mỗi khi FED thắt chặt đó thường là tín hiệu tốt với TTCK

## When The Fed Is Done Hiking, That Is Usually A Good Thing

Final Federal Reserve Bank Hike In A Tightening Cycle (1970 - Current)

Date	Fed Funds Rate (Upper Band)	S&P 500 Index Returns			
		1 Month	3 Months	6 Months	12 Months
7/5/1974	12.0%	-5.2%	-25.6%	-15.5%	12.8%
2/15/1980	20.0%	-9.8%	-7.0%	8.9%	10.7%
7/8/1981	20.50%	3.4%	-7.0%	-7.1%	-16.4%
2/18/1982	17.0%	-2.8%	0.9%	-4.6%	30.3%
6/25/1984	13.0%	-3.3%	7.3%	7.5%	22.8%
2/24/1989	11.50%	1.6%	11.2%	22.4%	12.9%
2/1/1995	6.0%	3.2%	10.6%	18.8%	35.2%
5/16/2000	6.50%	0.9%	1.3%	-7.8%	-12.4%
6/29/2006	5.25%	0.3%	5.2%	11.9%	19.4%
12/19/2018	2.50%	5.0%	11.7%	17.7%	27.9%
7/26/2023	5.50%	-4.2%	-7.0%	7.2%	?
Average		-1.0%	0.2%	5.4%	14.3%
Median		0.3%	1.3%	7.5%	16.1%
% Higher		54.5%	63.6%	63.6%	80.0%

Suất sinh lợi của S&P 500 khi có 134 phiên giao dịch tích cực ?

S&P 500: Best Performance through First 134 Trading Days (1928 - 2024)				
Rank	Year	Price Return: First 134 Trading Days	Price Return: Day 135 to Year-End	Price Return: Full Calendar Year
1	1933	49.1%	-3.4%	44.1%
2	1975	38.8%	-5.7%	30.9%
3	1943	28.7%	-7.2%	19.4%
4	1987	28.3%	-20.2%	2.3%
5	1997	24.0%	5.7%	31.1%
6	1995	22.2%	9.8%	34.1%
7	1998	21.1%	4.6%	26.7%
8	1954	21.0%	19.1%	44.1%
9	2019	20.2%	7.2%	28.9%
10	1989	18.8%	7.1%	27.3%
<b>11</b>	<b>2024</b>	18.1%		
12	2013	18.0%	9.9%	29.6%
13	2023	17.8%	5.5%	24.2%
14	1983	17.6%	-0.4%	17.2%
15	1955	17.4%	7.7%	26.4%
16	1976	17.2%	1.1%	18.5%
17	1929	16.8%	-24.6%	-11.9%
18	2021	16.1%	9.3%	26.9%
19	1985	15.6%	9.3%	26.3%
20	1991	15.2%	9.2%	25.7%



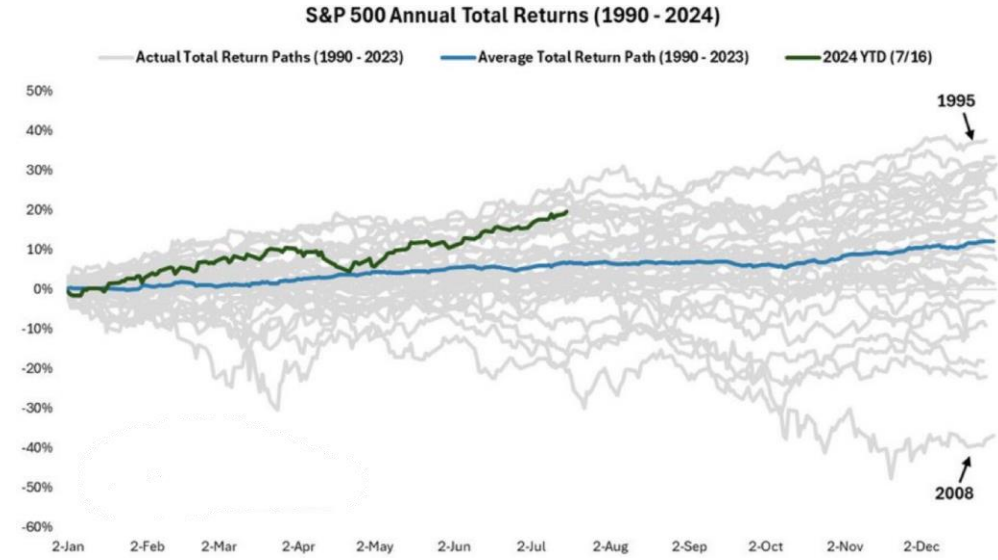
### Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều của MCD



### Nhóm cổ phiếu năng lượng đang thiết lập mô hình tăng giá tích cực



### Vận động thị trường tương tự như năm 1995 ?



### DXY thiết lập mốc đáy mới trong 2 tháng qua



**Kết luận:** Dự báo chỉ số Dow Jones sẽ tiếp tục tăng điểm còn chỉ số Nasdaq sẽ giảm điểm.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

